TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3938 /QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ tẩy rửa bằng hóa chất cho ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi tổ máy số 01

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Căn cứ Văn bản số 914/ĐLTKV-KH ngày 08/6/2026 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP;

Căn cứ Văn bản số 1990/ĐLTKV-KH+KT ngày 19/11/2026 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc thuê dịch vụ tẩy rửa bằng hóa chất cho ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi tổ máy số 01;

Căn cứ Tờ trình ngày 19/11/2026 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 19/11/2026 của Tổ thẩm định.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ tẩy rửa bằng hóa chất cho ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi tổ máy số 01 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **4.984.200.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).* Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ tẩy rửa bằng hóa chất cho ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi tổ máy số 01 theo như Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan triển khai tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHĐTVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104297034-006 - C.T.C.P
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV
CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ tẩy rửa bằng hóa chất cho ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi tổ máy số 01

(Kèm theo Quyết định số 3938 /QĐ-NĐĐT ngày 19 /11/2026)

STT	Mô tả công việc	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(4)x(5)*	*(8)*
1	Lắp đặt hệ thống bơm và bể chứa tạm phục vụ tẩy rửa	Tập kết và lắp đặt cụm bơm tuần hoàn hóa chất chuyên dụng (350 ÷ 400 m^3/h), bể chứa trung gian (15 m^3) và phụ kiện.	Gói	1	1.200.000.000	1.200.000.000	
2	Lắp đặt đường ống thép 6 inch phục vụ tuần hoàn hóa chất	Gia công, lắp đặt đường ống thép DN150 (Φ168mm), hệ thống van chặn, van xả, mặt bích đấu nối giữa bơm và lò.	Gói	1	240.000.000	240.000.000	
3	Lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước nóng, hơi và thiết bị trao đổi nhiệt	Đấu nối đường cấp nước nóng/hơi gia nhiệt từ nguồn nhà máy sang bộ trao đổi nhiệt để duy trì nhiệt độ tẩy rửa.	Hệ thống	1	180.000.000	180.000.000	
4	Chuẩn bị mẫu kiểm soát, vật tư và thiết bị phân tích trong quá trình tẩy rửa	Cung cấp thiết bị đo (pH, nhiệt độ), vật tư hóa chất phân tích chỉ tiêu sắt (Fe^{2+}, Fe^{3+}), chuẩn bị các đoạn ống mẫu kiểm soát ăn mòn. (bao gồm cả chi phí nhân côn cho lấy mẫu)	Gói	1	75.000.000	75.000.000	
5	Chạy thử, kiểm tra độ kín hệ thống bằng nước khử khoáng	Điền đầy nước khử khoáng vào lò và hệ thống đường ống tạm, vận hành bơm tuần hoàn kiểm tra độ kín toàn hệ thống.	Gói	1	250.000.000	250.000.000	

STT	Mô tả công việc	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
6	Tẩy rửa hóa chất hệ thống đường ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi số 01	Nạp dung dịch tẩy rửa và chất ức chế ăn mòn; tuần hoàn hóa chất và duy trì nhiệt độ > 85°C, pH < 3; theo dõi hàm lượng Fe hòa tan.	Gói	1	1.500.000.000	1.500.000.000	
7	Xả bỏ dung dịch tẩy rửa, trung hòa và súc rửa hệ thống	Xả dung dịch axit về bể chứa; bơm nước súc rửa (flushing) và nạp dung dịch kiềm/NaOH để trung hòa toàn bộ axit dư.	Gói	1	350.000.000	350.000.000	
8	Thụ động hóa bề mặt đường ống và xả dung dịch thụ động hóa	Tuần hoàn hóa chất thụ động hóa bề mặt kim loại ở nhiệt độ và nồng độ quy định để tạo lớp màng bảo vệ Oxit sắt (Fe_3O_4).	Gói	1	300.000.000	300.000.000	
9	Thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải sau tẩy rửa	Thu gom toàn bộ dung dịch xả ra và nước rửa về bể/xe chứa chuyên dụng; vận chuyển và chuyển giao về hệ thống xử lý nước thải Công ty.	Gói	1	200.000.000	200.000.000	
10	Tháo dỡ hệ thống đường ống, bơm và bể chứa tạm	Tháo dỡ giàn giáo, bơm tuần hoàn, đường ống 6 inch, bồn bể chứa và thiết bị phụ trợ.	Gói	1	320.000.000	320.000.000	
	Tổng					**4.615.000.000**	
	Thuế GTGT 8%					***369.200.000***	
	Tổng cộng					**4.984.200.000**	
Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng./.							

PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Thuê ngoài dịch vụ tẩy rửa bằng hóa chất cho ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi tổ máy số 01

(Kèm theo Quyết định số 3938 /QĐ-NĐĐT ngày 19 /11/2026)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Thuê ngoài dịch vụ tẩy rửa bằng hóa chất cho ống sinh hơi, bộ hâm nước lò hơi tổ máy số 01	4.984.200.000	Chi phí SXKD	Chào hàng cạnh tranh thông thường theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	45 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	30 ngày
Tổng cộng		**4.984.200.000**							